TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 27 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đổi.

Ông Nguyễn Văn Ghên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh năm 1965, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp V, xã M, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị S; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, có 03 con chung; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trần Hoàng P, sinh năm 1996. (vắng mặt)

2/ Lê Thị L, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 2A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

3/ Lý Quốc T, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 33/20 B, phường H, quận P, thành phố Hồ Chí Minh

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Hồ Văn C (vắng mặt), Nguyễn Thanh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2018, bị cáo Trương Văn T đi uống nước tại quán cà phê thuộc khu vực Ấp V, xã M, huyện H, tỉnh Long An thì quen biết với một thanh niên tên Rện (không rõ nhân thân lai lịch) người Campuchia. Qua trò chuyện, Rện biết T không có nghề nghiệp ổn định nên kêu bị cáo T điều khiển xe mô tô do người khác phạm tội mà có từ Bà Điểm, Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh về ngã ba L, xã M, huyện H, tỉnh Long An, tiền công là 500.000 đồng/chuyến; bị cáo T đồng ý và cho Rện số điện thoại 0981601757 để liên lạc. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 21/11/2018, Rện điện thoại cho bị cáo T vào số điện thoại 0981601757 hẹn gặp để đưa cho bị cáo T số tiền 8.000.000 đồng, kêu bị cáo T đón xe buýt đến khu vực Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh để lấy xe do phạm tội mà có và trả số tiền 8.000.000 đồng cho người giao xe rồi chạy về khu vực ngã ba L, xã M, huyện H, tỉnh Long An giao xe, sẽ có người trả tiền công cho bị cáo T. Sau khi nhận tiền từ Rện, bị cáo T bắt xe buýt đến khu vực Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên đeo khẩu trang, mặc áo sơ mi màu xanh sọc ca ro, quần tây màu đen (không rõ nhân thân lai lịch), người này giao cho bị cáo T một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam đen, biển số 59D2-624.89. Bị cáo T biết đây là xe do phạm tội mà có và quan sát thấy ổ khóa công tắc xe đã bị bẻ khóa và được cắm sẵn một chìa khóa đã được mài nhọn. Bị cáo T trả số tiền 8.000.000 đồng cho người thanh niên này và điều khiển xe về đến đoạn đường thuộc ấp Sò Đo, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị Công an thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam đen, số khung 4616EY417996, số máy F46E-5118019.

- 01 chìa khóa công tắc xe (bị mài nhọn).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám, số sim 0981601757.

- 01 biển số xe 59D2-624.89.

Qua điều tra xác minh được biết xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam đen, số khung 4616EY417996, số máy F46E-5118019 là xe của bà Lê Thị L, địa chỉ: ấp 2A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai; bà L giao xe cho con trai là Trần Hoàng P sử dụng và bị mất trộm vào lúc 13 giờ 10 phút ngày 21/11/2018 tại số nhà G13/12, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận giá trị tài sản 01 xe mô

tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam đen, số khung 4616EY417996, số máy F46E-5118019 bị mất trộm có giá trị là 23.994.000 đồng.

Ngày 17/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam đen, số khung 4616EY417996, số máy F46E-5118019 cho chủ sở hữu hợp pháp bà Lê Thị L.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSĐH ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Trương Văn T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s, x khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; xử phạt bị cáo Trương Văn T mức hình phạt từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam đen, số khung 4616EY417996, số máy F46E-5118019 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị L để cho con ruột Trần Hoàng P sử dụng thì bị mất trộm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho bà Lê Thị L nên đề nghị không đề cập, xem xét.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám là tài sản của bị cáo Trương Văn T dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 chìa khóa công tắc xe mô tô (bị mài nhọn), số sim 0981601757 bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 biển số 59D2-624.89 là công cụ phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định xe biển số 59D2-624.89 do anh Lý Quốc T, trú tại số 33/20 B, phường H, quận P, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, anh T đã bán cho một thanh niên không rõ lai lịch, không còn quản lý sử dụng xe mô tô này nên anh T không có yêu cầu gì đối với biển số 59D2-624.89; đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam

đen, số khung 4616EY417996, số máy F46E-5118019 và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo chưa thu lợi bất chính nên đề nghị không đề cập, xem xét

Đối với đối tượng tên Rện và người thanh niên giao xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam đen, số khung 4616EY417996, số máy F46E-5118019 cho bị cáo T vận chuyển, do không xác định được nhân thân lai lịch của 02 người này, Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L, anh Trần Hoàng P trình bày trong quá trình điều tra: Bà Lê Thị L là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam đen, số khung 4616EY417996, số máy F46E-5118019, bà L giao cho anh Trần Hoàng P (là con ruột) sử dụng thì bị mất trộm vào lúc 13 giờ 10 phút ngày 21/11/2018 tại số nhà G13/12, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L tài sản bị mất trộm nên bà L, anh P không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn T trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 18 giờ 25 phút ngày 21 tháng 11 năm 2018, biên bản về việc định giá tài sản số 10 ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, dù biết rõ nguồn gốc tài sản là do người khác phạm tội mà có nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Trương Văn T đã nhận vận

chuyển tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam đen, số khung 4616EY417996, số máy F46E-5118019 (xe có giá trị thành tiền là 23.994.000 đồng) cho một người tên Rện (không rõ nhân thân, lai lịch) từ Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh về ngã ba L, xã M, huyện H, tỉnh Long An với tiền công là 500.000 đồng. Trên đường vận chuyển đến địa phận thuộc ấp Sò Đo, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị Công an thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa kiểm tra bắt quả tang; khi bị bắt quả tang, bị cáo chưa thu lợi từ việc thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trương Văn T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Trương Văn T gây ra là nguy hiểm. Bị cáo biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có, nhưng bị cáo vẫn nhận vận chuyển để tiêu thụ được tài sản. Hành vi này đã xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến công tác bảo vệ pháp luật và phòng chống tội phạm của Nhà nước; là tiếp tay, thúc đẩy cho hoạt động tội phạm. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột (ông Trương Văn T) là liệt sĩ. Ngoài ra, bị cáo T từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng chính phủ, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo lời đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo Trương Văn T là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về tang vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam đen, số khung 4616EY417996, số máy F46E-5118019 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị L để cho con ruột Trần Hoàng P sử dụng thì bị mất trộm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trả lại cho bà Lê Thị L nên không đề cập, xem xét.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám là tài sản của bị cáo Trương Văn T dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 chìa khóa công tắc xe mô tô (bị mài nhọn), số sim 0981601757 bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 biển số 59D2-624.89 là công cụ phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định xe biển số 59D2-624.89 do anh Lý Quốc T, trú tại số 33/20 B, phường H, quận P, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, anh T đã bán cho một thanh niên rõ lai lịch, không còn quản lý sử dụng xe mô tô này, anh T không có yêu cầu gì đối với biển số 59D2-624.89 nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam đen, số khung 4616EY417996, số máy F46E-5118019 và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo chưa thu lợi bất chính nên không đề cập, xem xét

[7]. Đối với đối tượng tên Rện và người thanh niên giao xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade màu cam đen, số khung 4616EY417996, số máy F46E-5118019 cho bị cáo T vận chuyển, do không xác định được nhân thân lai lịch của 02 người này, Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Văn T về Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trương Văn T có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Trương Văn T thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chìa khóa công tắc xe mô tô (bị mài nhọn), 01 (một) biển số 59D2-624.89, số sim 0981601757.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia loại 1280, màu xám.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 52-31/01/2019 ngày 31 tháng 01 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Trương Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh